TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 297/2025/DS-PT
Ngày: 08 – 8 – 2025
V/v "Tranh chấp đòi tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Anh

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Ông Nguyễn A Đam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 128/2025/TLPT-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025 về việc "Tranh chấp đòi tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2025/DS-ST ngày 21 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 186/2025/QĐ-PT ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Ú, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau).

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn C (Vắng mặt)

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1962 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay Ấp T, xã K, tỉnh Cà Mau)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Văn C1 (T). Địa chỉ: Ấp B, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay ấp B, xã K, tỉnh Cà Mau) (Vắng mặt).

- Người kháng cáo: Ông Huỳnh Ú là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Huỳnh Ú trình bày:

Vào khoảng tháng 10 năm 2020, ông Lý Văn C1 có vay (không lãi) của ông Huỳnh Ú số tiền 65.000.000 đồng. Đến tháng 11 năm 2020, ông C1 có chuyển nhượng đất cho bà ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị N. Do có việc chuyển nhượng đất nên giữa ông Ú, ông C1, ông C và bà N có thỏa thuận ông C, bà N có trách nhiệm thanh toán cho ông Ú số tiền 65.000.000 đồng mà ông C1 đã thiếu ông Ú trong phần tiền ông C, bà N còn phải thanh toán cho ông C1. Sau đó, ông C, bà N có thanh toán cho ông Ú số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 60.000.000 đồng. Nay ông Ú yêu cầu ông C, bà N thanh toán cho ông Ú số tiền 60.000.000 đồng.

Đối với ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị N, ông Lý Văn C1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt thông báo, triệu tập đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định nhưng ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị N, ông Lý Văn C1 vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ nội dung trên, Bản án số 104/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau) quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ú về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị N thanh toán cho ông Huỳnh Ú số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/3/2025, nguyên đơn ông Huỳnh Ú kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm theo hướng buộc ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị N trả số tiền 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Út . Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau). Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Huỳnh Ú phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Út G đến Tòa án còn trong hạn luật định và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử xem xét lại bản án dân sự sơ thẩm theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa, người kháng cáo ông Huỳnh Ú, bị đơn bà Phan Thị N có mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Văn C1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Theo nguyên đơn ông Huỳnh Ú trình bày: Ông Lý Văn C1 có vay (không lãi) của ông Huỳnh Ú số tiền 65.000.000 đồng. Đến tháng 11 năm 2020, ông C1 có chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Văn C, bà Phan Thị N. Do có việc chuyển nhượng đất nên giữa ông Ú, ông C1, ông C và bà N có thỏa thuận ông C, bà N có trách nhiệm thanh toán cho ông Ú số tiền 65.000.000 đồng mà ông C1 đã thiếu ông Ú trong phần tiền ông C, bà N còn phải thanh toán cho ông C1. Sau đó, ông C, bà N đã thanh toán cho ông Ú số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ lại 60.000.000 đồng. Nay ông Ú yêu cầu ông C, bà N thanh toán cho ông Ú số tiền 60.000.000 đồng.

[2.2] *Xét kháng cáo của ông Huỳnh Ú yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông, buộc ông C và bà N trả số tiền 60.000.000 đồng, thấy rằng:*

Nguyên đơn ông Huỳnh Ú cho ông C1 vay số tiền 65.000.000 đồng không có giấy tờ hay biên nhận gì về việc vay tiền. Đồng thời, ông Ú cho rằng giữa ông Ú, ông C1, ông C, bà N có thỏa thuận ông C, bà N có trách nhiệm thanh toán cho ông Ú số tiền 65.000.000 đồng mà ông C1 còn thiếu ông Ú. Tuy nhiên, việc thỏa thuận này cũng không lập thành văn bản hay giấy tờ gì. Trong quá trình tố tụng, ông Ú có cung cấp cho Tòa án "Đơn tường thuật" của ông Lý Văn C1 ngày 10/5/2023, ông C1 xác định có chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho ông C, bà N như ông Ú trình bày. Tuy nhiên, ông Ú không có tài liệu chứng cứ thể hiện có sự thống nhất của ông C, bà N về việc nhận chuyển giao nghĩa vụ thanh toán cho ông Ú số tiền ông C1 còn thiếu ông Ú.

Ngoài ra, ông Ú còn cho rằng ông C, bà N đã thanh toán được 5.000.000 đồng, hiện nay còn 60.000.000 đồng chưa thanh toán. Nhưng việc ông C, bà N thanh toán số tiền 5.000.000 đồng cũng không có biên nhận, giấy tờ cũng chỉ là lời trình bày từ ông Ú.

Tại phiên tòa, bà N cho rằng bà và ông C (chồng bà) không có thỏa thuận với ông Ú, ông C1 về việc nhận nghĩa vụ thanh toán cho ông Ú số tiền 65.000.000 đồng mà ông C1 đã thiếu ông Ú. Ông Ú cho rằng bà N, ông C đã thanh toán cho ông Ú được 5.000.000 đồng là không đúng vì ông C1 có hỏi mượn vợ chồng bà số tiền 5.000.000 đồng để ông C1 trả nợ cho ông Ú, chứ vợ chồng bà không trả nợ thay cho ông C1. Bà không biết ông C1 thiếu nợ ông Ú và cũng không biết việc chuyển giao nghĩa vụ cho vợ chồng bà trả nợ cho ông Ú.

[2.3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Ú không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên cấp sơ thẩm xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ú là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Từ những phân tích trên, Bản án sơ thẩm đã nhận định, đánh giá chứng cứ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Ú; Kiểm sát viên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm số 104/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau) không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Huỳnh Ú không được Tòa án chấp nhận nên ông Ú phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Huỳnh Ú đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005404 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau) được chuyển thu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Huỳnh Út . Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 104/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau).

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Huỳnh Ú về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn C và bà Phan Thị N thanh toán cho ông Huỳnh Ú số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

2.1 Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Huỳnh Ú phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Ông Huỳnh Ú đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005711 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau) được đối trừ, ông Ú còn phải nộp tiếp số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – Cà Mau.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Huỳnh Ú phải chịu án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Huỳnh Ú đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005404 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau) được chuyển thu án phí phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm số 104/2025/DS-ST ngày 21/3/2025 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau) không bị kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3– Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Huỳnh Thị Kiều Anh